

Chiếm đoạt tiền thuế: trường hợp nào xác định là tội trốn thuế, trường hợp nào xác định là tội lừa đảo

Luật sư Nguyễn Trọng Hạnh – Đoàn Luật sư TP.HCM

CẦN PHÂN BIỆT HÀNH VI TRỐN THUẾ VỚI HÀNH VI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

Nếu người sản xuất kinh doanh (SXKD), người có thu nhập cao (TNC), tìm mọi thủ đoạn để không nộp thuế, hoặc nộp thuế ít đi dẫn đến hệ quả: làm mất một khoản tiền cho ngân sách Nhà nước (NSNN), thì người ta thường gọi đó là hành vi trốn thuế.

Hiểu theo ý nghĩa đó, thời gian qua ở thành phố ta có khá nhiều hành vi trốn thuế được các cơ quan chức năng phát hiện và đưa ra xét xử. Từ vụ trốn thuế của xí nghiệp đông lạnh Hùng Vương (Toà án xử 1992), công ty Tân Trường Sanh,... và nay đến Công ty TNHH thương mại dịch vụ viên thông Đông Nam, mà có một số báo cho rằng đây là vụ trốn thuế lớn nhất từ trước đến nay.

Để hiểu rõ vấn đề này chúng ta cần phân biệt hai khái niệm thuế gián thu và thuế trực thu.

Trong hệ thống các sắc thuế hiện nay ở Việt Nam có hơn 10 loại thuế (thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế XNK, thuế TNDN, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (thuế TNCN) được phân thành 2 loại: thuế trực thu và thuế gián thu.

(1) Thuế gián thu: là loại thuế mà người tiêu dùng cuối cùng phải chịu qua giá mua hàng, giá đã có thuế (như thuế XNK, thuế TTĐB, thuế GTGT); những tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng đó là đối tượng nộp thuế; sau khi bán hàng, những tổ chức, cá nhân SXKD đã thu tiền của người mua hàng trong đó có một khoản tiền thuế và họ có nghĩa vụ phải nộp lại cho Nhà nước.

TD: cửa hàng bán xe máy giá bán là 10.000.000đ, thuế GTGT 10% = 1.000.000đ = người mua xe phải trả 11.000.000đ trong đó có 1.000.000đ tiền thuế.

(2) Thuế trực thu: là loại thuế thu trực tiếp một phần vào phần thu nhập của doanh nghiệp, của cá nhân SXKD, của những người hành nghề tự do. Những doanh nghiệp, những cá nhân SXKD, những người hành nghề tự do có thu nhập nếu không thuộc diện miễn thuế thu nhập thì họ phải trực tiếp khai nộp thuế cho Nhà nước (như thuế TNDN, thuế TN cá nhân).

TD: - Công ty A kinh doanh trong năm, trừ các chi phí hợp lệ còn lời 10.000.000đ, công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 32% = 3.200.000đ.

- Kỹ sư B, tổng thu nhập 1 tháng 5.000.000đ, hàng tháng kỹ sư B phải nộp thuế thu nhập cao 10% phần trên 3.000.000đ [(5.000.000đ – 3.000.000 đ) x 10%] = 200.000đ.

Mặc dù cả hai trường hợp (1) và (2), nếu đối tượng có nghĩa vụ nộp thuế dùng những thủ đoạn để trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế, đều dẫn đến hệ quả là ngân sách Nhà nước bị mất một khoản tiền thuế; nhưng tính chất pháp lý và những quy phạm pháp luật để điều chỉnh 2 hành vi trên được quy định tại 2 điều khác nhau trong Bộ luật hình sự.

□ Hành vi trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế trực thu (thuế TNDN, thuế TNDN) - phải được điều chỉnh, xử phạt theo điều 161 của Bộ luật hình sự về tội trốn thuế. Người nào trốn thuế với số tiền 50.000.000 đ trở lên thì bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội trốn thuế; người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một lần đến ba lần số tiền trốn thuế. Mức phạt tù về tội trốn thuế cao nhất từ hai năm đến bảy năm.

□ Hành vi dùng những thủ đoạn để trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế gián thu (thuế XNK, thuế TTDB, thuế GTGT) do người tiêu dùng đã trả, mà tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp lại cho Nhà nước phải được xác định đúng với bản chất của nó là hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản (tiền của khách hàng, tiền thuế Nhà nước), do đó phải được điều chỉnh, xử phạt theo điều 139 của Bộ luật hình sự - Tội lừa đảo - Nếu lừa đảo chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Như vậy khi xem xét hành vi trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế của các tổ chức, cá nhân SXKD, những người hành nghề tự do... Các cơ quan, chức năng cần phân biệt 2 trường hợp liên quan đến thuế gián thu, thuế trực thu để xác định đó là tội trốn thuế hay tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản để áp dụng mức xử phạt đúng với quy định của pháp luật.

Ghi chú: Bộ luật Hình sự

Điều 139 - Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

Có tổ chức;

Có tính chất chuyên nghiệp;

Tái phạm nguy hiểm;

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

Dùng thủ đoạn xảo quyệt;

Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

Gây hậu quả nghiêm trọng.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;

Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm trăm năm.

Điều 161 - Tội trốn thuế

Người nào trốn thuế với số tiền từ năm mươi triệu đồng đến dưới một trăm năm mươi triệu đồng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 164, 193, 194, 196, 230, 232, 233, 236 và 238 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ một lần đến năm lần số tiền trốn thuế hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm.

Phạm tội trốn thuế với số tiền từ một trăm năm mươi triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng hoặc tái phạm về tội này, thì bị phạt tiền từ một lần đến năm lần số tiền trốn thuế hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Phạm tội trốn thuế với số tiền từ năm trăm triệu đồng trở lên hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một lần đến ba lần số tiền trốn thuế.
